

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 9 - 2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Vũ Thị Hồng;
2. Ông Hoàng Văn Yên.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Diêm Thị Thanh Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nghiêm Thị N**, sinh năm 1990  
Trú tại: Thôn 9, xã M, huyện L, tỉnh Y; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh **Triệu Xuân H**, sinh năm 1987  
Trú tại: Thôn 9, xã M, huyện L, tỉnh Y; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị **Nghiêm Thị N** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị **N** và anh **Triệu Xuân H** kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Y ngày 08 tháng 02 năm 2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **H** ham chơi lười lao động, hay uống rượu không quan tâm tới vợ con. Chị **N** xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị **N** được ly hôn với anh **Triệu Xuân H**.

Về con chung: Chị N và anh H có hai con chung con lớn Triệu Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2010; con nhỏ Triệu Quốc Kh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2017 hai con chung hiện đang ở với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu hai con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải nhiều lần, nhưng anh H không có mặt, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LY phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh H vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh H. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, thu nhập nguyện vọng của con chung. Giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung Triệu Thị H và Triệu Quốc Kh. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Nghiêm Thị N, do bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã M, huyện L, tỉnh Y. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị N và anh Triệu Xuân H kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L tỉnh Y ngày 08 tháng 02 năm 2010. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị N, do quan điểm sống không phù hợp mỗi người một tính cách, anh H ham chơi, không quan tâm đến chị N và các con.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các*

*công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị N, anh H thường xảy ra mâu thuẫn căn cứ biên bản xác minh ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại thôn 9, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị N được ly hôn với anh Triệu Xuân H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có hai con chung; con lớn Triệu Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2010; con nhỏ Triệu Quốc Kh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ thu nhập hiện tại của chị N làm nghề tự do thu nhập trung bình hằng tháng khoảng 12.000.000,đ (Mười hai triệu) đồng, điều kiện chỗ ở ổn định, nguyện vọng của con chung được ở với chị N. Các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề yêu cầu của nguyên đơn. Chị N nuôi hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nghiêm Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị N được ly hôn với anh Triệu Xuân H.

2. Về con chung: Chị Nghiêm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; con lớn Triệu Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2010; con nhỏ Triệu Quốc Kh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nghiêm Thị N phải nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: AA/2021/0002356 ngày 27 tháng 5 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Y. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị N, anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.*

**N nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã ML;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

### **N nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Yên Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

